

BÁO CÁO TÓM TẮT

Kết quả triển khai thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2020-2025

Triển khai Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống TXNG (Đề án 100), Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 12/3/2020 của UBND tỉnh Bình Định và Kế hoạch số 1696/KH-UBND ngày 18/8/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc (TXNG), Sở Khoa học và Công nghệ đã thực hiện các nội dung, kết quả cụ thể như sau:

I. TỔNG QUAN KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức xã hội, các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp về TXNG sản phẩm, hàng hóa

- Sở đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Đề án 100, Kế hoạch số 18, Kế hoạch số 1696, Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN ngày 28/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý TXNG sản phẩm, hàng hóa và các văn bản, tiêu chuẩn, giải pháp công nghệ liên quan thông qua các hội nghị, hội thảo và phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài, website...).

Ngoài ra, thực hiện ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định tại Thông báo số 367/TB-UBND ngày 19/12/2022, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cũ), Sở Công Thương xây dựng và ban hành Quy chế số 148/QC-SKHCN-SNNPTNT-SCT ngày 02/3/2023 phối hợp đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ cho các sản phẩm OCOP phát triển thành hàng hóa với năng suất cao, chất lượng tốt được sản xuất ở quy mô lớn, phục vụ cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Bình Định. Trên cơ sở Quy chế đã ký kết, xây dựng các kế hoạch phối hợp triển khai, tổ chức các Hội thảo khoa học đánh giá kết quả thực hiện và định hướng nội dung triển khai trong những năm tiếp theo.

- Về đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ: Cử công chức tham gia khóa đào tạo về chuyên gia mã số mã vạch và TXNG, nhãn điện tử và hộ chiếu số và các hội nghị, hội thảo về TXNG do Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia và các địa phương tổ chức.

2. Xây dựng cơ sở hạ tầng TXNG

Năm 2023, trên cơ sở khảo sát thực tế yêu cầu TXNG trên địa bàn tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ (trực tiếp là Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) đã phối hợp với Trung tâm Mã số Mã vạch Quốc gia xây dựng Hệ thống TXNG tỉnh Bình Định, kết nối với Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hóa quốc gia, có địa chỉ là binhdinh.txng.gov.vn.

Năm 2025, thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, Hệ thống TXNG tỉnh Bình Định đã được đổi tên thành Hệ thống TXNG tỉnh Gia Lai, với địa chỉ là txng.gialai.gov.vn.

3. Xây dựng dữ liệu, danh mục sản phẩm, nhóm sản phẩm trọng điểm,

ưu tiên triển khai TXNG

Năm 2020, Sở Khoa học và Công nghệ (trực tiếp là Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) đã phối hợp các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, trên cơ sở khảo sát thực trạng về TXNG, đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Danh mục sản phẩm, nhóm sản phẩm trọng điểm, ưu tiên triển khai TXNG trên địa bàn tỉnh Bình Định (cũ) tại Quyết định số 4969/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 và Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Gia Lai (cũ) tại Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 28/02/2023, làm cơ sở để xem xét lựa chọn chuỗi cung ứng và hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức áp dụng Hệ thống TXNG hàng năm tại địa phương.

4. Về việc quy định các sản phẩm bắt buộc áp dụng TXNG và lộ trình phù hợp theo nguyên tắc mức độ an toàn, khả năng thực thi và yêu cầu của thị trường xuất khẩu

Các sở, ban, ngành đã chủ động rà soát sản phẩm, hàng hoá bắt buộc áp dụng TXNG theo quy định phân công trách nhiệm quản lý của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực tại Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21/01/2022 của Chính phủ tại địa phương, tuy nhiên, đến hiện tại sản phẩm, hàng hóa phải thực hiện TXNG và công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của bộ quản lý ngành, lĩnh vực chưa được thực hiện.

Thông qua các hoạt động khảo sát, làm việc tại doanh nghiệp, tập huấn và hội thảo, Sở Khoa học và Công nghệ đã tuyên truyền, phổ biến các nội dung quy định chi tiết tại Thông tư số 22/2024/TT-BKH-CN về quản lý nhà nước đối với hoạt động TXNG, các quy định về hệ thống TXNG và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia.

5. Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp hoạt động về TXNG

Trong giai đoạn 2020-2025, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã phối hợp các cơ quan, UBND cấp huyện khảo sát tại 118 cơ sở, qua đó xem xét và đề xuất lựa chọn các cơ sở/ sản phẩm hỗ trợ xây dựng, áp dụng Hệ thống TXNG, tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn VietGAP và hướng dẫn ghi nhãn hàng hoá, đăng ký sử dụng mã số mã vạch vật phẩm.

- Thông qua các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở, đã hỗ trợ 01 doanh nghiệp, 03 hợp tác xã và 17 chủ thể sản phẩm OCOP áp dụng Hệ thống TXNG theo các tiêu chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai (cũ); hỗ trợ xây dựng hệ thống TXNG sản phẩm, hàng hóa cho 14 nhóm sản phẩm cho 19 tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bình Định. Đồng thời, hỗ trợ xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và ghi nhãn hàng hóa cho 08 cơ sở sản xuất.

6. Triển khai đề tài, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ để phát triển các giải pháp, công nghệ (Blockchain, IoT, AI, Big data và các công nghệ mới phù hợp xu hướng phát triển của thế giới) ứng dụng trong hoạt động TXNG của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh

Thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 18/KH-UBND và Kế hoạch số 1696/KH-UBND, hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành các kế hoạch thực hiện Đề án 100; chủ động rà soát đề xuất giao trực tiếp, đặt hàng (các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở thuộc Đề án 100) triển khai thực hiện.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH VÀ THUẬN

LỢI, KHÓ KHĂN VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Đánh giá kết quả triển khai Kế hoạch

Việc triển khai các kế hoạch thực hiện Đề án 100 giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh cơ bản bám sát vào nội dung, mục tiêu với những nhiệm vụ và giải pháp được xác định cụ thể trong quá trình tổ chức thực hiện. Đánh giá chung về kết quả thực hiện kế hoạch, đã nâng cao nhận thức xã hội, các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp về vai trò, hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá; công khai, minh bạch các thông tin TXNG của sản phẩm, hàng hoá trên thị trường, phục vụ người tiêu dùng, tổ chức, cá nhân có liên quan và hỗ trợ tích cực hoạt động quản lý nhà nước; hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống TXNG đảm bảo yêu cầu trong sản xuất, kinh doanh sản; nâng cao năng lực quản lý của tổ chức và cá nhân, tạo sức cạnh tranh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Thuận lợi

- Một số tổ chức, doanh nghiệp, các chủ thể sản phẩm OCOP đã triển khai xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, xây dựng các chuỗi liên kết có áp dụng thực hành sản xuất tốt để phục vụ cho việc quản lý quá trình sản xuất kinh doanh, kiểm soát đảm bảo chất lượng và an toàn của sản phẩm, trong đó có việc truy xuất thông tin về nguồn gốc sản phẩm hàng hóa.

- Công tác phối hợp giữa 03 Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Công Thương theo Quy chế 148 đã đạt được một số kết quả bước đầu tương đối tốt, góp phần thực hiện mục tiêu đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ cho các sản phẩm OCOP phát triển thành hàng hóa với năng suất cao, chất lượng tốt được sản xuất ở quy mô lớn, phục vụ cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.

- Bộ Khoa học và công nghệ đã công bố thêm một số tiêu chuẩn quốc gia về TXNG, ban hành kịp thời quy định về quản lý TXNG sản phẩm, hàng hóa đã tạo thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp có cơ sở xây dựng (hoặc chuẩn hóa) Hệ thống TXNG của chuỗi cung ứng sản phẩm theo các tiêu chuẩn kỹ thuật. Công thông tin TXNG sản phẩm, hàng hóa quốc gia đã vận hành.

3. Khó khăn và nguyên nhân

- Phần lớn các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh có quy mô sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ, hộ gia đình nên việc tiếp cận thông tin, nhận thức và hiểu biết về TXNG nói chung đối với nhiều cơ sở quy mô sản xuất nhỏ, các hộ nông dân còn hạn chế; thói quen về sản xuất, canh tác theo kinh nghiệm chưa tuân thủ đầy đủ các quy trình đã xây dựng, dẫn đến việc cập nhật, kiểm soát thông tin TXNG theo thời gian thực vào chuỗi cung ứng chưa đầy đủ; các chuỗi liên kết chưa chặt chẽ; hạn chế về nhân sự, trang thiết bị, phương tiện để vận hành nên ảnh hưởng việc vận hành xuyên suốt hệ thống.

- Sản phẩm, hàng hoá phải thực hiện TXNG được quy định tại các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chưa được xác định một cách đầy đủ. Công tác quản lý, kiểm tra và xử lý vi phạm về TXNG sản phẩm, hàng hoá tại địa phương chưa được quy định và hướng dẫn các nội dung cụ thể.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2026-2030

Tiếp tục thực hiện triển khai các nhiệm vụ, giải pháp quy định tại Quyết định số 100/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn liên quan của Bộ Khoa học và Công nghệ về triển khai Đề án 100, Kế hoạch triển khai của UBND tỉnh, trong đó, xác định các nhiệm vụ, giải pháp cơ bản như sau:

1. Tiếp tục rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh kiến nghị và sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá;
2. Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về TXNG và tiếp tục đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại địa phương về hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá;
3. Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp xây dựng và áp dụng Hệ thống TXNG sản phẩm, hàng hoá.
4. Nghiên cứu giải pháp, ứng dụng công nghệ để nâng cao hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá.
5. Thực hiện quản lý nhà nước liên quan đến kiểm tra, giám sát việc xây dựng và áp dụng hệ thống TXNG theo quy định của pháp luật.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia:

Duy trì liên tục việc vận hành Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hóa quốc gia, đồng thời, tổ chức phổ biến, hướng dẫn sử dụng và khai thác thông tin Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hóa quốc gia;

Hỗ trợ, đào tạo nghiệp vụ về triển khai, áp dụng và quản lý Hệ thống TXNG đối với địa phương, nhất là cơ quan thực hiện chức năng quản lý TXNG;

Tham mưu Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp các bộ quản lý ngành, lĩnh vực xác định danh mục sản phẩm, hàng hoá phải thực hiện TXNG và công bố công khai, đồng thời, quy định và hướng dẫn công tác quản lý, kiểm tra và xử lý vi phạm về TXNG sản phẩm, hàng hoá tại địa phương.

- UBND tỉnh tiếp tục quan tâm, chỉ đạo các sở, ban ngành, địa phương của tỉnh đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy ứng dụng khoa học và công nghệ cho các sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh phát triển thành hàng hóa với năng suất cao, chất lượng tốt được sản xuất ở quy mô lớn, phục vụ cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Bộ Khoa học và Công nghệ hỗ trợ, hướng dẫn nhiệm vụ, kế hoạch đối với địa phương trong giai đoạn 2026-2030 theo Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ với định hướng triển khai Đề án theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đến năm 2030 và những năm tiếp theo và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá năm 2025./.